

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Sở hữu trí tuệ		
Mã học phần:	71LAWS40342	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71LAWS40342_01,02,03		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 05/07/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- SV chỉ sử dụng tài liệu in giấy
- Không thi lại lần 2

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức pháp luật về những vấn đề chung của Luật Sở hữu trí tuệ để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong công việc.	Trắc nghiệm	40%	Phản trắc nghiệm từ câu 1-20	4.0	PI 3.2
CLO 3	Lựa chọn đúng các quy phạm pháp luật sở hữu trí tuệ để áp dụng trong các tình huống pháp lý	Tự luận	30%	Câu 1,2,3	3.0	PI 6.2
		Bài tập tình huống	30%	Câu 4	3.0	

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi + mỗi câu 0.2 điểm)

Sở hữu trí tuệ bao gồm những nhóm

- A. Quyền tác giả và quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng
- B. Quyền tác giả và quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng, giống vật nuôi
- C. Quyền tác giả và quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng, giống vật nuôi, giống biến đổi gen
- D. Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng, giống vật nuôi

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là sai

- A. Sở hữu trí tuệ là sở hữu một loại tài sản hữu hình
- B. Chủ sở hữu có quyền sử dụng và định đoạt tài sản trí tuệ
- C. Chủ thể đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam thì văn bằng bảo hộ đó có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Việt Nam
- D. Một sản phẩm trí tuệ có thể được bảo hộ bởi nhiều loại quyền sở hữu trí tuệ khác nhau

ANSWER : A

Căn cứ phát sinh quyền liên quan là:

- A. Kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa được định hình hoặc thực hiện mà không gây phương hại đến quyền tác giả.
- B. Kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa được định hình hoặc thực hiện.
- C. Kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.
- D. Kể từ khi được trả tiền bản quyền.

ANSWER: A

Đâu không phải là quyền tài sản của người biểu diễn:

- A.** Bảo vệ sự toàn vẹn của hình tượng biểu diễn không cho người khác xuyên tạc; không cho người khác sửa đổi, cắt xén dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của người biểu diễn.
- B.** Định hình cuộc biểu diễn trực tiếp của mình trên bản ghi âm, ghi hình.
- C.** Cho thuê thương mại tới công chúng bản gốc, bản sao cuộc biểu diễn của mình đã được định hình trong bản ghi âm, ghi hình, kể cả sau khi được phân phối bởi người biểu diễn hoặc với sự cho phép của người biểu diễn.
- D.** Phát sóng, truyền đạt đến công chúng bản định hình cuộc biểu diễn của mình, bao gồm cả cung cấp đến công chúng bản định hình cuộc biểu diễn theo cách mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do họ lựa chọn.

ANSWER: A

Tin tức thời sự thuần túy đưa tin về “Cơn bão Yagi (Cơn bão số 3)” vừa qua:

- A.** Là đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả.
- B.** Là đối tượng thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả.
- C.** Là tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.
- D.** Là tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học được bảo hộ.

ANSWER: A

Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan được cấp lại trong trường hợp:

- A.** Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan bị mất, hư hỏng.
- B.** Người được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không phải là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã đăng ký không thuộc đối tượng bảo hộ.
- C.** Đề nghị thay đổi chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan; thông tin về tác phẩm, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thông tin về đối tượng quyền liên quan, chủ sở hữu quyền liên quan.
- D.** Việc nộp hồ sơ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng quyền tác giả, quyền liên quan.

ANSWER: A

Chương trình “Anh trai say hi” do Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh cùng công ty Vie Channel phối hợp sản xuất là đơn vị duy nhất có quyền đối với bản ghi hình chương trình này. Hỏi bản ghi hình chương trình này được bảo hộ bởi quyền gì của Luật Sở hữu trí tuệ?

- A.** Quyền liên quan
- B.** Quyền tác giả
- C.** Quyền sở hữu công nghiệp
- D.** Quyền sáng tạo

ANSWER: A

Thời hạn bảo hộ tác phẩm điện ảnh là?

- A.** Bảy mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên

- B.** Không có giới hạn thời gian cụ thể
- C.** Suốt cuộc đời tác giả và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết
- D.** Suốt cuộc đời tác giả

ANSWER: A

Đối tượng nào dưới đây không được bảo hộ quyền tác giả?

- A.** Một ý tưởng về kịch bản phim
- B.** Một bản nhạc được nhạc sĩ viết ra trên giấy
- C.** Một bức ảnh được nhiếp ảnh gia chụp bằng điện thoại
- D.** Một cuốn sách chưa được đăng ký quyền tác giả

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là sai?

- A.** Tác phẩm khuyết danh là tác phẩm được công bố lần đầu sau khi tác giả chết
- B.** Cục Bản quyền tác giả chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
- C.** Thiết kế thời trang là loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả
- D.** Cá nhân, tổ chức không được tự sao chép một bản chương trình máy tính để nghiên cứu khoa học hoặc học tập

ANSWER: A

Kiểu dáng công nghiệp được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu:

- A.** Có thể dùng làm mẫu để chế tạo hàng loạt sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đó bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.
- B.** Chỉ có một số người có hạn được biết và có nghĩa vụ giữ bí mật về kiểu dáng công nghiệp đó.
- C.** Có tính mới và tính sáng tạo.
- D.** Căn cứ vào các kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, kiểu dáng công nghiệp đó không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng.

ANSWER: A

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bị huỷ bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp:

- A.** Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu.
- B.** Chủ văn bằng bảo hộ không nộp phí, lệ phí duy trì hiệu lực văn bằng.
- C.** Việc sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ bởi chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch về bản chất, chất lượng hoặc nguồn gốc địa lý của hàng hóa hoặc dịch vụ đó.
- D.** Chủ văn bằng bảo hộ không còn tồn tại hoặc chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không còn hoạt động kinh doanh mà không có người kế thừa hợp pháp.

ANSWER: A

Giả sử, Ông A nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp vào ngày 14/4/2022 và được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vào ngày 18/10/2024. Trong trường hợp này, Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực:

- A.** Từ ngày 18/10/2024 và kéo dài đến hết năm năm kể từ ngày 14/4/2022.
- B.** Từ ngày 18/10/2024 và kéo dài đến hết năm năm kể từ ngày 18/10/2024.

- C. Từ ngày 18/10/2024 và kéo dài đến hết năm mươi năm kể từ ngày 14/4/2022.
 D. Từ ngày 18/10/2024 và kéo dài đến hết năm mươi năm kể từ ngày 18/10/2024.
 ANSWER: A

- Đối tượng nào sau đây được bảo hộ bởi quyền sở hữu công nghiệp?
 A. Chỉ dẫn địa lý
 B. Tác phẩm phái sinh
 C. Giống cây trồng
 D. Thiết kế nội thất, trang trí nội thất, ngoại thất mang tính mỹ thuật
 ANSWER: A

- Đâu không phải là nghĩa vụ của chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp?
 A. Sử dụng liên tục kiểu dáng công nghiệp trong vòng 05 năm
 B. Trả phí duy trì hằng năm
 C. Cung cấp thông tin thay đổi
 D. Tôn trọng quyền lợi của bên thứ ba
 ANSWER: A

- Nhận định nào sau đây là sai?
 A. Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký
 B. Nhãn hàng hóa không phải là đối tượng được Luật Sở hữu trí tuệ bảo hộ
 C. Để được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng, nhãn hiệu đó phải đáp ứng các tiêu chí luật quy định
 D. Để gia hạn hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chủ văn bằng bảo hộ phải nộp phí, lệ phí
 ANSWER: A

- Nhận định nào sau đây là sai?
 A. Nhãn hiệu chỉ là các dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.
 B. Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó.
 C. Để được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng, nhãn hiệu đó phải đáp ứng một số hoặc tất cả các tiêu chí quy định tại Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ
 D. Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký
 ANSWER: A

- Đâu là Quy trình xử lý đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp?
 A. Tiếp nhận đơn – Thẩm định hình thức - Công bố đơn – Thẩm định nội dung – Cấp, từ chối cấp văn bằng
 B. Tiếp nhận đơn- Công bố đơn – Thẩm định hình thức – Thẩm định nội dung – Cấp, từ chối cấp văn bằng
 C. Tiếp nhận đơn- Công bố đơn – Thẩm định nội dung – Thẩm định hình thức – Cấp, từ chối cấp văn bằng

D. Tiếp nhận đơn – Công bố đơn - Thẩm định hình thức - Thẩm định nội dung – Cấp, từ chối cấp văn bằng

ANSWER: A

Cơ quan nào sau đây áp dụng biện pháp hành chính để xử lý hành vi xâm phạm về sở hữu trí tuệ?

- A. Thanh tra, Công an
- B. Tòa án, Ủy ban nhân dân
- C. Chỉ có Tòa án
- D. Quản lý thị trường, Tòa án

ANSWER: A

Công ty TNHH NetResult có công văn kèm theo chứng cứ phản ánh website có tên miền 24h.com.vn thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần quảng cáo trực tuyến 24h phát các trích đoạn videoclip trận bóng đá giải ngoại hạng Anh. Qua xác minh, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thấy rằng: trên website có tên miền 24h.com.vn phát các trích đoạn videoclip có logo, âm thanh, hình ảnh các bàn thắng của các trận bóng đá giải Ngoại hạng Anh được thu từ truyền hình cáp Việt Nam (VCTV) gồm Everton – Chelsea; Arsenal – Reading; Newcastle – Sunderland; Fullham-Liverpool; Wigan – Tottenham; Blackburn - Man United mà chưa được sự đồng ý của Liên đoàn bóng đá giải ngoại hạng Anh. Sau đó, Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định xử phạt cảnh cáo đối với Công ty Cổ phần quảng cáo trực tuyến 24h. Hỏi: Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp nào?

- A. Biện pháp hành chính
- B. Biện pháp hình sự
- C. Biện pháp dân sự
- D. Biện pháp tự bảo vệ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 câu hỏi)

Câu hỏi 1: (1 điểm) *Nhận định sau đây là đúng hay sai? Nêu cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn*

“Việc bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp có tính toàn cầu”.

Câu hỏi 2: (1 điểm) *Nhận định sau đây là đúng hay sai? Nêu cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn*

“Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên áp dụng cho đối tượng quyền tác giả”.

Câu hỏi 3: (1 điểm)

Giải thích vì sao việc thực hiện “quyền sử dụng trước” theo Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành không bị xem là hành vi xâm phạm quyền của chủ sở hữu?

Câu hỏi 4: (3 điểm)

Công ty X khởi kiện ra TAND TPHCM vì cho rằng nhãn hiệu Flower box của mình đang bị xâm phạm. Theo đó, X trình bày công ty mình là đơn vị chuyên kinh doanh mua bán hoa và

cây cảnh với hai chi nhánh ở quận 1 và quận 3 theo nhãn hiệu “*Flower box, not just flower, we deliver your feeling*”. Nhãn hiệu này đang được bảo hộ theo giấy chứng nhận đăng ký do Cục Sở hữu trí tuệ cấp vào ngày 1.12.2015.

Qua phản ánh của khách hàng, X phát hiện một cửa hàng ở đường Huỳnh Văn Bánh, quận Phú Nhuận (là chi nhánh thuộc Công ty Y kinh doanh cùng ngành nghề thành lập vào năm 2016) gắn biển hiệu *Flowerbox.vn* và cũng sử dụng tên này để đặt cho website của mình. Công ty X trình bày đã nhiều lần liên hệ, thông báo với Công ty Y yêu cầu chấm dứt việc sử dụng trái phép nhãn hiệu *Flower box* này nhưng phía Y vẫn không chấm dứt, gây khó khăn và làm tổn thất về vật chất và tinh thần cho X. Vì thế công ty X yêu cầu Tòa án buộc công ty Y chấm dứt hành vi vi phạm, xin lỗi công khai trên phương tiện truyền thông báo chí và bồi thường thiệt hại 350 triệu đồng.

Vận dụng quy định pháp luật hiện hành, trả lời các câu hỏi sau kèm theo cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn:

- a) Hành vi của công ty Y có xâm phạm nhãn hiệu của công ty X không? (2.0 điểm)
- b) Các yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở để Tòa án chấp nhận không? (1.0 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		4.0	
Câu 1 – 20	ANSWER: A	0.2/câu	
II. Tự luận		6.0	
Câu hỏi 1	Sai	0.25	
	CSPL: khoản 1 Điều 93 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2022	0.25	
	Bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp mang tính lãnh thổ, đây là một trong các đặc điểm của quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, văn bằng bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp chỉ có hiệu lực trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Nghị định thư và thỏa ước Madrid hoặc đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La Hay chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thành viên, chứ không	0.5	

	áp dụng với tất cả các quốc gia trên thế giới.		
Câu hỏi 2	Sai	0.25	
	CSPL: khoản 1 Điều 6 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, 2022	0.25	
	Căn cứ phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ “Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký”. Do đó, việc nộp đơn đầu tiên không phải là cơ sở để xác lập quyền tác giả.	0.5	
Câu hỏi 3	Quyền sử dụng trước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp quy định tại Điều 134 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi bổ sung 2022.	0.25	
	Theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên quy định tại Điều 90 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi bổ sung 2022, văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho một đơn duy nhất.	0.25	
	Chủ sở hữu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp có quyền tài sản quy định tại Điều 123 bao gồm: Quyền sử dụng, quyền ngăn cấm và quyền định đoạt. Đây đều là độc quyền của chủ sở hữu.	0.25	
	Tuy nhiên, pháp luật cho phép những nhà nghiên cứu độc lập (người có quyền sử dụng trước) có quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp trong phạm vi, khối lượng đã sử dụng. Quy định này đặt ra nhằm	0.25	

	bảo vệ quyền lợi của chủ thể không phải là chủ sở hữu văn bằng nhưng là nhà nghiên cứu độc lập.		
Câu hỏi 4	a) Hành vi của công ty Y xâm phạm nhãn hiệu của công ty X.	0.25	
	CSPL: điểm a khoản 5 Điều 124 Luật SHTT 2005, sd bs 2022.	0.25	
	So sánh 2 dấu hiệu, nhãn hiệu của nguyên đơn được bảo hộ là tổng thể các dấu hiệu “ <i>Flower box, not just flower, we deliver your feeling</i> ”, nhãn hiệu của bị đơn là “ <i>Flowerbox.vn</i> ” đều là dấu hiệu chữ.	0.25	
	Do đó, cần so sánh về cấu trúc, nội dung, cách phát âm và hình thức thể hiện của 2 dấu hiệu này để xem có trùng hay tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng hay không.	0.25	
	So sánh “thành phần mạnh” gây ấn tượng, dễ ghi nhớ, dễ nhận biết cho người tiêu dùng là cụm từ “ <i>Flowerbox</i> ”, tương tự gây nhầm lẫn với “ <i>Flowerbox.vn</i> ”.	0.25	
	Dấu hiệu “ <i>Flowerbox.vn</i> ” được gắn trên biển hiệu của cửa hàng công ty Y, tức là có hành vi gắn nhãn hiệu lên phương tiện kinh doanh trong hoạt động kinh doanh.	0.25	
	Đây là hành vi vi phạm quyền tài sản của chủ sở hữu nhãn hiệu.	0.25	
	Hơn nữa, hành vi sử dụng dấu hiệu của bị đơn được tiến hành sau khi nhãn hiệu của nguyên đơn được bảo hộ, bởi vì giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được cấp vào ngày 1.12.2015, còn bị đơn được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh vào năm 2016.	0.25	

	b) Vì đã có căn cứ xác định hành vi của công ty Y xâm phạm nhãn hiệu của công ty X, do đó Tòa án có thể áp dụng các biện pháp dân sự quy định tại Điều 202 Luật SHTT 2005, sd bs 2022.	0.25	
	Trong đó, yêu cầu 1 và 2 có cơ sở để Tòa án chấp nhận.	0.25	
	Còn yêu cầu 3 nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh thiệt hại thực tế đã xảy ra và nêu căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại theo khoản 6 Điều 203 Luật SHTT 2005, sd bs 2022.	0.25	
	Theo đó, nguyên đơn được yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất theo khoản 1 Điều 205 Luật SHTT 2005, sd bs 2022.	0.25	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Đinh Lê Oanh



Trần Diệu Thúy